TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 02, 10/01/2025

Khó khăn bủa vây

Tiêu điểm:

- Liên tiếp trong hai phiên giao dịch 3/1 và 6/1, NHNN đã bán USD giao ngay với tỷ giá 25,450 VND và đồng thời cung cấp các hợp đồng kỳ hạn (có kèm quyền chọn hủy) tại cùng mức tỷ giá 25,450 VND
- DXY chạm mốc 109. Đồng USD đã mạnh lên và lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm đã đạt mức cao nhất trong tám tháng sau khi báo cáo việc làm mới nhất cho thấy nền kinh tế Mỹ đang mạnh lên.
- Chỉ số PMI Dịch vụ S&P Global của Mỹ đã được điều chỉnh giảm xuống còn 56.8 trong tháng 12 năm 2024, nhưng vẫn cao hơn mức 56.1 của tháng 11 và cho thấy mức tăng mạnh nhất trong lĩnh vực dịch vụ kể từ tháng 3 năm 2022.

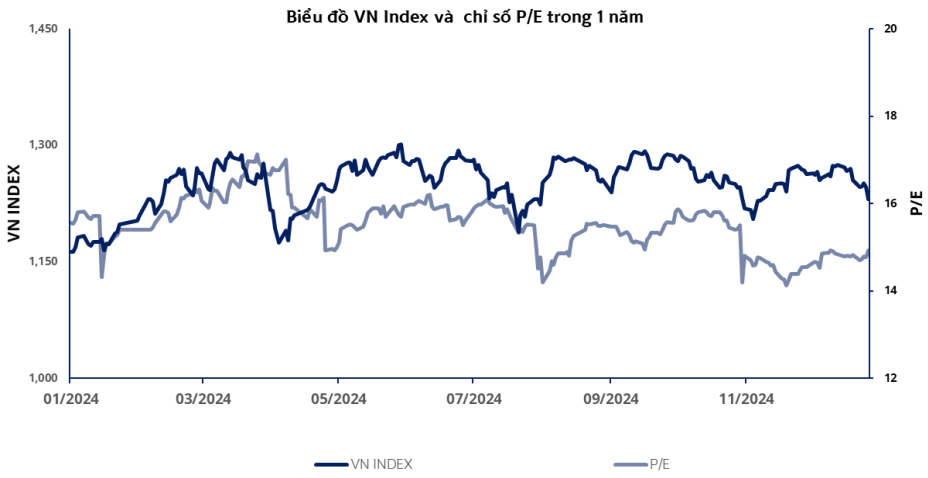
Đánh giá: Thị trường tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong tuần thứ 2 của năm mới khi áp lực tỷ giá tiếp tục gia tăng, và kì vọng số lần hạ lãi suất của FED trong năm 2025 tiếp tục giảm. Cụ thể , tin tức về dữ liệu việc làm của Mỹ cùng dữ liệu PMI dịch vụ cho thấy nền kinh tế Mỹ rất khỏe và lạm phát sẽ có xu hướng tăng. Điều này đồng thời khiến cho thị trường giảm kỳ vọng cắt giảm lãi suất của FED trong năm 2025 từ 2 lần trong cuối 2024 xuống còn duy nhất 1 lần (theo CME). Ngoài ra, dù NHNN đã có động thái can thiệp nhưng DXY tiếp tục leo lên mốc 109.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1230.48 (-24.11 điểm; -1.92%) với thanh khoản có cải thiện nhưng vẫn trong xu hướng giảm. Trong đó, chỉ số có phiên giảm mạnh hơn 15 điểm trong phiên thứ 6. Khối ngoại duy trì bán ròng trong xuyên suốt tuần giao dịch. Có thể thấy vấn đề thiếu hụt dòng tiền mới khiến chỉ số khó có thể duy trì được đà tăng, và chưa có nhóm ngành dẫn dắt thị trường. Như vậy, thị trường chính thức thủng ngưỡng hỗ trợ 1,240 và sẽ về kiểm định lại vùng 1,220.

Chiến lược đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhà đầu tư nên đợi phản ứng của chỉ số tại vùng 1,200 – 1,220, nếu hình thành thế nến bật tăng tốt có thể mở ra cơ hội mua mới tại đây.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,230	-1.9	-3.3	-4.3	-2.9		14.6	1.7	202
Upcom Index	92	-2.3	-0.6	-0.5	-3.1		12.6	1.3	60
HNX Index	219	-2.7	-4.3	-5.1	-3.5		16.1	1.1	12
VN30 Index	1,293	-2.1	-3.2	-5.0	-3.8		11.4	1.6	141
S&P 500 Index	5,918	-0.4	-1.9	2.4	0.6		26.6	5.1	52,194
STOXX Europe 600 Index	515	1.4	-0.6	-0.7	1.6		14.9	2.0	13,881
Hang Seng	19,064	-3.5	-6.1	-10.3	-5.0		9.6	1.1	2,856
Nikkei 225	39,190	-1.8	-0.5	-0.5	-1.8		18.4	2.1	4,491
SHCOMP Index	3,169	-1.3	-7.4	-4.0	-5.5			1.3	6,796
STI Index	3,802	0.0	-0.3	6.0	0.4		13.8	1.3	423
KOSPI Index	2,516	3.0	4.1	-3.2	4.8		11.9	0.9	1,368

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.8	-3.2	-4.5	-2.7	-4.9	-3.1	-17.8	-3.3	77.3	0.2	12.7	1.6	4,447,283
Mid Cap	-2.8	-3.7	-2.6	-3.9	-5.3	-19.6	-12.3	4.8	21.6	0.0	16.4	1.2	544,567
Small Cap	-1.8	-0.4	-0.8	-2.3	-16.2	-30.9	-15.5	10.0	1.1	-0.1	97.0	0.6	67,020

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Ngân hàng	-0.7	-1.3	-2.6	-1.9	-14.2	1.0	-10.9	-3.7	25.4	-2.7	9.3	1.5	2,061,988
Dược và Y tế	-0.7	-0.8	0.9	-0.8	7.5	-31.9	-10.9	9.2	0.5	0.1	18.1	2.2	39,661
Bảo hiểm	-1.1	-5.5	9.7	-2.5	14.0	-4.8	32.6	-10.4	0.5	0.1	15.2	1.5	49,139
Xây dựng và vật liệu	-1.2	1.9	1.0	-0.2	13.2	18.3	22.2	-2.2	6.7	1.1	18.6	1.2	125,648
Bất động sản	-1.3	-3.2	-5.5	-1.7	-6.2	-17.5	-34.4	6.0	14.7	-0.2	16.3	1.0	689,282
Công nghệ Thông tin	-1.5	-1.7	5.7	-3.6	0.1	-12.2	-16.7	-10.7	5.7	0.3	29.3	4.9	234,450
Tiện ích	-1.5	-2.6	-6.4	-2.0	-7.1	-16.6	-20.0	3.3	1.2	0.0	18.1	1.8	286,229
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.9	-2.5	3.0	-2.7	-0.1	-11.1	-11.1	-1.4	5.9	0.3	17.0	1.4	167,809
Dầu khí	-1.9	-5.8	-15.8	0.1	36.0	30.8	12.9	39.4	1.2	0.4	20.2	2.1	60,722
Ô tô & Phụ tùng	-2.0	-2.0	-6.2	-1.9	-14.3	-30.0	-15.3	-15.0	0.5	-0.1	14.0	1.0	14,114
Bán lẻ	-2.4	-4.7	-8.9	-4.9	-15.0	-7.5	-26.0	-20.1	4.1	-0.5	32.4	3.3	123,862
Du lịch và Giải trí	-3.3	-3.5	6.3	-4.0	-24.7	-33.0	-29.1	-26.8	1.2	-0.3	20.5	10.4	123,501
Thực phẩm và đồ uống	-3.4	-5.6	-9.3	-4.1	-2.5	-2.8	-17.5	11.2	8.2	0.2	18.7	2.1	404,206
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.7	-5.0	-0.8	-4.9	-14.5	-30.8	-23.3	1.8	1.6	-0.2	13.7	1.8	60,689
Tài nguyên cơ bản	-4.0	-7.1	-6.3	-4.3	2.1	-20.3	-24.4	-3.9	5.3	0.4	6.9	1.3	206,268
Tài chính	-5.3	-10.1	-11.9	-7.5	4.0	-3.0	-13.8	-0.1	11.6	1.0	16.8	1.3	182,728
Hóa chất	-6.5	-9.5	-14.9	-6.8	-0.6	-14.1	-16.9	6.9	5.0	0.2	19.4	1.8	214,905
Truyền thông	-21.7	3.1	42.1	-18.3	-14.2	-1.5	94.7	-18.2	0.9	-0.1	25.1	1.2	2,435

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,456**	-7.0	-32.6	-162.4	-932.1
Nước ngoài	**1,584**	-5.5	-34.9	-153.1	-650.4
VanEck Vectors Vietnam ETF	403	-2.9	-19.9	-48.9	5.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	569	-0.4	-7.7	-16.7	-154.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	-4.1	-22.1	-433.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	247	-2.2	-3.1	-26.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	160	0.0	0.0	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**873**	-1.6	2.3	-9.2	-281.7
DCVFMVN Diamond ETF	556	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	259	-1.8	-6.3	-17.3	-129.3
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-0.5	-0.7	-4.8	-163.6
MAFN VN30 ETF	25	0.7	9.3	12.9	10.6
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-933	-1,144	-1,144	-1,144
Indonesia	-119	-169	-169	-169
Nhật Bản*	-471	-471	-471	-471
Maylaysia	-97	-119	-119	-119
Hàn Quốc	705	742	851	742
Sri Lanka	0	0	0	0
Đài Loan	500	-92	-92	-92
Thái Lan	-8	-31	-31	-31
Việt Nam	-36	-69	-69	-69

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

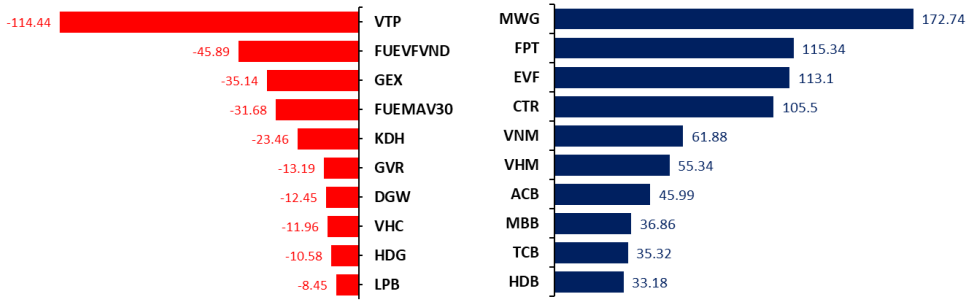
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

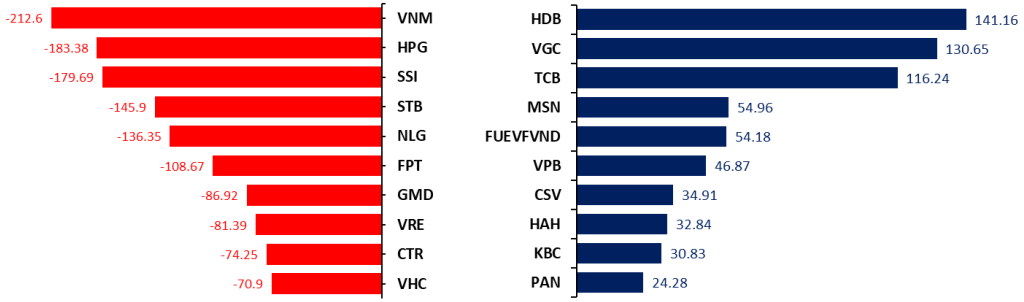
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	112	-146	-1,351	1,498
Tài nguyên Cơ bản	-3	-180	134	47
Truyền thông	1	-2	-3	5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-152	-51	233	-182
Y tế	-3	30	-26	-4
Hóa chất	7	-36	62	-26
Dịch vụ tài chính	58	-121	244	-123
Du lịch và Giải trí	17	-11	-10	21
Ngân hàng	242	123	-78	-45
Xây dựng và Vật liệu	129	76	-198	122
Thực phẩm và đồ uống	83	-179	35	144
Bán lẻ	175	-115	95	20
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8	-47	61	-14
Hàng cá nhân & Gia dụng	7	11	-72	61
Công nghệ Thông tin	128	-146	130	16
Ô tô và phụ tùng	1	-6	21	-15
Bảo hiểm	-4	-4	-7	11
Dầu khí	0	-55	33	23
Tổng	805	-862	-698	1,559

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	YEG	Truyền thông	8.50 - 24.80	14.8	-24.6%
2	GMC	Hàng cá nhân & Gia dụng	4.72 - 9.84	5.0	-20.4%
3	DC4	Xây dựng và Vật liệu	9.27 - 16.00	10.9	-18.7%
4	PAC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.00 - 57.40	35.8	-16.4%
5	NHA	Xây dựng và Vật liệu	16.10 - 33.40	23.7	-14.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
19.2%	84.9	60.00 - 84.90	Bất động sản	SJS
14.1%	21.9	17.55 - 25.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
13.4%	12.7	6.40 - 15.70	Ô tô và phụ tùng	TMT
12.1%	19.1	15.85 - 29.20	Du lịch và Giải trí	TCT
9.3%	12.7	5.75 - 16.00	Dịch vụ tài chính	APG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	11.0	-31.3%
2	VGS	Tài nguyên Cơ bản	20.00 - 43.33	25.0	-16.9%
3	TTT	Du lịch và Giải trí	29.00 - 38.30	29.5	-15.7%
4	BST	Truyền thông	12.70 - 18.90	13.3	-13.1%
5	TTL	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 16.30	9.5	-11.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.1%	8.0	5.40 - 15.50	Ô tô và phụ tùng	CMC
30.8%	3.4	2.20 - 3.60	Bất động sản	PV2
30.6%	25.6	16.70 - 35.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
26.6%	36.6	3.30 - 43.50	Thực phẩm và đồ uống	CTP
22.7%	30.8	18.80 - 40.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SPV	Thực phẩm và đồ uống	10.90 - 23.00	12.8	-36.0%
2	HFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.00 - 14.60	7.2	-28.0%
3	YBC	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 9.80	5.1	-27.1%
4	BBH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.10 - 18.50	10.6	-25.9%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	7.10 - 13.40	9.8	-25.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.4%	7.3	4.10 - 22.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	NXT
37.9%	16.0	9.10 - 19.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	BVN
30.4%	10.3	6.00 - 13.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	TVA
29.0%	24.9	14.00 - 31.91	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDG
29.0%	17.8	4.70 - 22.40	Xây dựng và Vật liệu	CDR

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,461.3	527.1	50.5	3.65 - 5.73	7.3
2	NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	137,622.4	175.7	16.5	12.00 - 18.00	5.1
3	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	882.4	159.9	116.0	112.00 - 159.40	-1.9
4	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	523.1	106.8	49.6	43.00 - 53.50	0.2
5	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	4,529.2	104.5	7.1	5.75 - 16.00	9.3
6	ACC	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	2,822.6	102.6	15.0	11.10 - 15.15	0.7
7	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	94,268.4	93.2	14.8	8.50 - 24.80	-24.6
8	BCM	Becamex IDC	Bất động sản	27,776.7	78.7	70.0	50.40 - 74.50	-0.7
9	SJS	SUDICO	Bất động sản	5,747.9	78.6	84.9	60.00 - 84.90	19.2
10	DSC	Chứng khoán DSC	Dịch vụ tài chính	967.9	77.6	15.4	15.00 - 23.80	-7.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

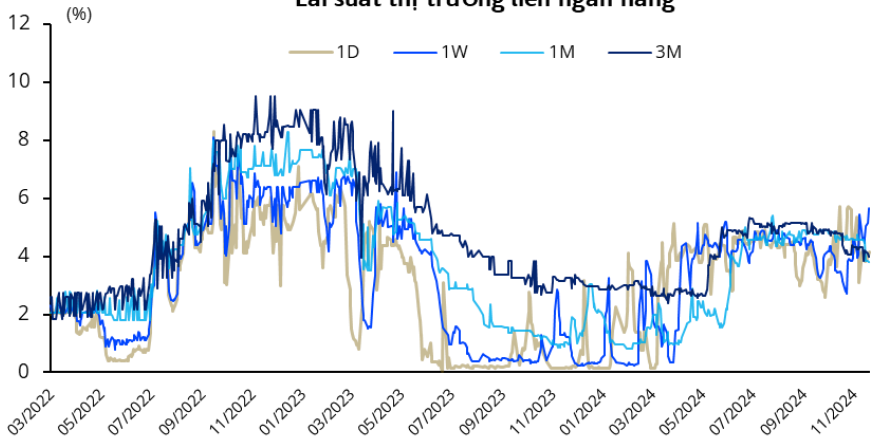
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	109.18	0.2	2.6	6.0	0.6	
VND/USD	25,373	-0.2	0.0	2.1	-0.4	
KRW/USD	1,466.55	-0.3	2.4	8.3	-0.4	
JPY/USD	157.73	0.3	3.8	6.2	0.3	
EUR/USD	0.97	0.1	2.2	6.1	0.5	
SGD/USD	1.37	-0.1	2.0	4.8	0.2	
CNY/USD	7.33	0.2	1.1	3.6	0.5	

Hàng hóa

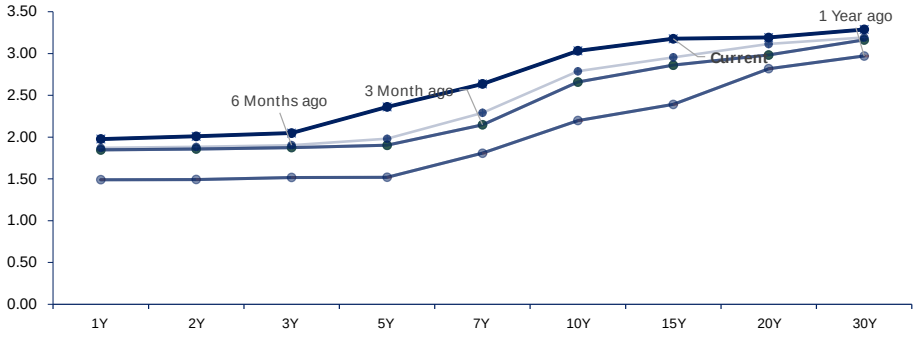
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	75.04	1.5	9.4	-1.1	4.6	
Xăng	205.36	0.0	4.9	-4.5	2.6	
Gas	3.83	14.3	21.2	43.3	5.5	
Than	115.75	-7.1	-13.5	-20.4	-7.6	
Vàng	2,680.28	1.5	-0.5	1.9	2.1	
Bạc	30.29	2.3	-5.1	-2.8	4.8	
Platinum	968.25	3.1	2.7	-0.4	6.7	
Quặng sắt	98.09	-2.5	-7.8	-7.9	-5.3	
Thép cán	3,351.00	-2.6	-6.5	-7.6	-3.5	
Lúa mì	535.00	1.1	-1.3	-11.4	-3.0	
Ngô	457.50	1.5	3.9	9.3	-0.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.01	2.05	2.36	2.64	3.03	3.18	2.86	2.96
Thay đổi (WoW)	0.20	1.00	1.90	6.40	9.70	5.40	3.40	1.70	0.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TLG	65.4	72.2	64.40	10.40%	TLG có phản ứng tốt tại EMA 50 với giá và thanh khoản cải thiện đáng kể, chờ đợi giá giảm về vùng 64.4 có thể mở mua ngay
2	SGP	26.8	31.1	25.5	16.04%	Cổ phiếu đang điều chỉnh về vùng tích lũy. Chờ đợi giá bật tăng trở lại có thể mở mua mới
3	CTG	37.5	40	35.5	6.67%	Dòng tiền có xu hướng đổ vào và giá cải thiện tốt. Hiện CTG đang có xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Kì vọng CTG hưởng lợi từ cho vay nhóm khách hàng đầu tư công trong thời gian tới
4	BMP	130	147	125	13.08%	Xu hướng giá và thanh khoảnduy trì khá tốt. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 125 có khả năng mở ra cơ hội mua
5	VGC	47.6	52	44.6	9.24%	Xu hướng giá và thanh khoảnduy trì khá tốt sau khi đã thoát khỏi tích lũy. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh về gần EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.